

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HSST
Ngày: 15-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 05/2023/TB-TA, ngày 25 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993.

Nơi thường trú: ấp Bàu Phụng, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đỏ và bà Nguyễn Thị Hà; Bản thân có vợ tên Đỗ Thị Ngọc Huyền (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 67/2023/HSST, ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 27/11/2022 đến nay và hiện đang thi hành án tại Trại giam Thủ Đức, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê H T, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cư trú: Nhà trọ Phan Phát Lợi, Ấp 3, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh LA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê H V, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: ấp An Lương, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

2/ Trần Anh D, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

3/ Nguyễn Mạnh D, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Văn Tiến D, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Võ Thị Thu Th, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, Nguyễn Văn H đang ở tại phòng trọ số 01, lầu 01 của nhà trọ Phan Phát Lợi thuộc Ấp 3, xã Long Hậu, huyện CG thì thấy anh Lê H T để chìa khóa xe mô tô trên võng và bóp đựng giấy tờ trong ba lô, nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của T bán lấy tiền tiêu xài. H lợi dụng khi T đi vào phòng vệ sinh, bị cáo lén lút lấy chìa khóa xe và giấy tờ xe để trong bóp, rồi đi xuống tầng trệt lấy trộm xe mô tô biển số 67N1-375.95 của anh T. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ D Phát do anh Trần Anh D làm chủ, cầm với giá 15.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 10/10/2022, H đến tiệm cầm đồ Nam Thiên 2 do ông Nguyễn Mạnh D làm chủ để hỏi bán xe mô tô biển số 67N1-375.95 đang cầm tại tiệm cầm đồ D Phát, ông Mạnh D đồng ý mua với giá 17.000.000 đồng và trả tiền lãi cầm xe là 600.000 đồng. Lúc này, ông Mạnh D nhờ anh Văn Tiến D đến tiệm cầm đồ D Phát để chuộc xe mô tô trên với số tiền 15.600.000 đồng và đem xe về tiệm cầm đồ Nam Thiên 2, sau đó, ông Mạnh D đưa cho H số tiền còn lại là 2.000.000 đồng. Đến ngày 14/02/2023, Cơ quan điều tra làm việc với H tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, qua làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CG, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, màu cam-đen, biển số 67N1-375.95, trị giá 18.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSCG ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù theo Bản án số 67/2023/HSST, ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án từ 01 năm 10 tháng tù đến 02 năm 04 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG tạm giữ và hoàn trả cho anh Lê H T: 01 (một) xe mô tô biển số 67N1-375.95 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là phù hợp.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Mạnh D số tiền 17.600.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo H và anh Lê H T cùng ở trọ chung phòng trọ số 01, lầu 01 của nhà trọ Phan Phát Lợi để làm công nhân. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, tại nhà trọ, bị cáo H lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh T 01 (một) xe mô tô biển số 67N1-375.95. Theo Kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐGTS, ngày

08/11/2022, kết luận: tài sản bị chiếm đoạt trị giá 18.000.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: theo Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST, ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo H 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Ngoài ra cũng cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST, ngày 14-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với bị cáo H.

[8] Đối với anh Trần Anh D (chủ tiệm cầm đồ D Phát), ông Nguyễn Mạnh D (chủ tiệm cầm đồ Nam Thiên 2) có hành vi nhận cầm và mua xe mô tô, nhưng do không biết đó là tài sản phạm tội mà có, nên hành vi của Anh D và Mạnh D không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nên không xem xét xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, đối với hành vi nhận cầm cố tài sản của người khác nhưng không có giấy ủy quyền của anh Anh D đã vi phạm điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG có Công văn chuyển Công an huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Đối với anh Văn Tiến D, do ông Mạnh

D nhờ anh Tiến D đi chuộc xe và sửa lại xe mô tô, nhưng không biết đó là tài sản phạm tội mà có, nên hành vi của Tiến D không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CG tạm giữ và hoàn trả cho anh Lê H T: 01 (một) xe mô tô biển số 67N1-375.95 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê H V, do anh T là chủ sở hữu, là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: anh Lê H T là bị hại, ông Lê H V, anh Trần Anh D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 51; 55 và 63*) anh T, ông V và anh Anh D không yêu cầu, nên không xem xét. Đối với ông Nguyễn Mạnh D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại phiên tòa cũng vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 69*) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua xe mô tô là 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng). Trước yêu cầu của ông Mạnh D. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền còn phải bồi thường cho ông Mạnh D là 17.600.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt của Bản án số 67/2023/HSST, ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 27/11/2022 đến ngày 14/8/2023 là 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/8/2023 (ngày tuyên án sơ thẩm).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Mạnh D số tiền 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 15 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS, ngày 12/5/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt: Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt của Bản án số 67/2023/HSTT, ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian chấp hành án từ ngày 27/11/2022 đến ngày 14/8/2023 là 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/8/2023 (ngày tuyên án sơ thẩm).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Mạnh D số tiền 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN THANH AN

NGUYỄN ĐỨC BẢO

